

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày: 20/4/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân.

Thẩm phán: Ông Dương Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan, bà Nguyễn Thị Hòe và ông Trần Ngọc Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 13/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS ngày 07/4/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1986, tại: Hà Nội. Nơi cư trú: số A ngách B, phường T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1947 và bà Lê Thị S, sinh năm 1956 (chết); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Dương Thị V, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Trung K: Ông Võ Sỹ C – Văn phòng Luật sư Võ Sỹ C, địa chỉ: Số 149 đường H, phường N, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn xin vắng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987; trú tại: Số A ngách B, phường T, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 25/01/2025, Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (củ) tuần tra tại Km 42+933 Quốc lộ 9 (thuộc xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị) thì phát hiện Nguyễn Trung K đang điều khiển xe mô tô 29X9-4455 di chuyển theo hướng xã Khe Sanh về Đông Hà có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng đón kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện: Phía sau yên xe có 01 bao gai màu, bên trong chứa 07 hộp giấy (nghi là pháo nổ); Trước bụng K có 02 gói ni long màu vàng được cố định bằng băng keo trong quanh vùng bụng, bên trong mỗi túi có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh (nghi là ma túy). Tại thời điểm bắt quả tang, K khai nhận 07 hộp giấy là pháo (02 hộp loại 49 ống, 05 hộp loại 36 ống), các viên nén trên là ma túy đang vận chuyển thuê cho người khác từ Lao Bảo về cầu Đầu Mẩu (huyện Cam Lộ củ) để nhận 12.000.000 đồng tiền công. Cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Trung K về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và vận chuyển hàng cấm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung K khai nhận: Do nợ nần nhiều nên K vào ứng dụng Messenger sử dụng tài khoản tên “Nguyễn Trung K” nhắn tin đến tài khoản Facebook (K không nhớ tên, không nhớ hình đại diện) có dòng bình luận “Cần tiền thì liên hệ” hỏi về việc làm thì người này trả lời vào Quảng Trị vận chuyển pháo lậu với tiền công là 5.000.000 đồng/chuyến, K đồng ý. Sau đó, người này yêu cầu K vào ứng dụng Telegram để trao đổi tiếp. Trong tin nhắn tại ứng dụng Telegram người này hỏi K: “Có căn cước công dân không?”, K trả lời: “Không có”, người đó nói: “Không có căn cước công dân thì không thuê xe máy được”. K trả lời: “Tôi có xe máy, tôi chạy vào dùng phương tiện chở luôn”. Sau đó, người này nhắn tin hướng dẫn K đi đến cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, K điều khiển xe mô tô 29X9-4455 (của chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1987, trú tại số 20 Ngách 1A/9, phố Nhân Hòa, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) xuất phát từ Hà Nội để vào xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị. Khi đến tỉnh Thanh Hóa, người đàn ông nhắn tin cho K hỏi: “Có nhận chở thêm hàng thì nhận đi kèm với hàng pháo luôn giá là 10 triệu đồng/chuyến”, K hỏi “hàng gì ?” thì người đàn ông trên nói “hàng cấm, hàng chỉ to hơn cái điện thoại”. K nghĩ đó là ma túy nên trả lời: “Có gì vào thì gặp trực tiếp trao đổi”. Khi đi đến tỉnh Hà Tĩnh, người đó tiếp tục nhắn tin: “Chở hàng đi kèm pháo vì tết nên có xin lên 12 triệu/chuyến, có đi không?”, K trả lời: “Vào trao đổi trực

tiếp đã rồi mới quyết định”. Trưa ngày 25/01/2025, khi đến Lao Bảo, K nhắn tin gửi vị trí cho người đàn ông trên báo đã đến nơi. Một lúc sau có một người đàn ông đến gặp K và hỏi: “Có đi hàng cấm kèm theo hàng pháo với giá 12 triệu/chuyến không?”, K đồng ý. Sau đó, người này đưa cho K 1.000.000 đồng để chi phí ăn uống nghỉ ngơi rồi đi về. Khoảng một tiếng sau, người đàn ông gọi điện qua ứng dụng Telegram và bảo K đi ra vị trí khu vực bán chuối ở ngoài đường của chợ trung tâm thị trấn Lao Bảo. Khi đến địa điểm trên, người đàn ông dẫn K đi đến một nghĩa địa trên địa bàn, đi sâu vào bên trong khoảng 300m thì có một người đàn ông khác đến mang theo 01 (một) túi ni long trong suốt, K nhìn thấy có 02 (hai) tấm màu vàng bên trong nên biết được số hàng K vận chuyển là ma túy, nhưng không biết là loại gì, số lượng bao nhiêu. Lúc này người đàn ông trước đó điều khiển xe của K và nói là đi lấy pháo còn K được người đàn ông mới đến bảo đi vào bụi lau lách gần đó rồi nhét 02 (hai) tấm ma túy vào cặp quần trước bụng K và dùng băng keo cố định 02 tấm ma túy với bụng và lưng của K. Sau khi giấu 02 tấm ma túy vào người K xong, người đàn ông nói: “Cứ yên tâm chờ đi, có bọn tôi đi theo quan sát cho, hàng này tôi vừa đi lấy từ Lào sang và việc đi lấy cũng gặp khó khăn”. Sau khi người đàn ông quần ma túy vào người K xong thì người đàn ông đi lấy pháo quay trở lại.

K thấy phía gác ba ga xe có một bao gai màu xanh, có cùi chuối và lá chuối dùng để ngụy T. Người đó nói với K bên trong bao gai là pháo. Sau khi lấy hàng xong, K cùng hai người đàn ông đi xuống một đường ngách khoảng 400 - 500 m, những người này nói với K cứ chờ hàng chạy đi, đã có người đi theo quan sát. Hai người đó chạy xe máy phía trước và phía sau xe của K, chạy được năm đến sáu cây số thì người đàn ông gửi vị trí giao hàng (tại cầu Đầu Mầu, huyện Cam Lộ) cho K và nói đưa đến vị trí đó sẽ có người nhận hàng. Sau đó K tự đi một mình đến địa điểm giao hàng.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 01 bao gai màu xanh bên trong chứa 02 hộp giấy, trên bề mặt có dòng chữ số KS4-4911X, kích thước mỗi hộp (18x18x10) cm và 05 hộp giấy, trên bề mặt có dòng chữ số C0833, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x12,5)cm (được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu P).

- 02 gói ni long màu vàng được cố định bằng băng keo, bên trong mỗi túi có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS2 2017520).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, trên bề mặt lưng có dòng chữ "VSMART", số IMEI: 353442113611112; 353442113611120. Bên trong có chứa 02 số thuê bao là 0977551086; 0876763201.

- 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS KVR, màu Đỏ Đen Bạc, số máy: HC09E571456, số khung: RLHHC09017Y613592, gắn biển kiểm soát: 29X9-4455, đã qua sử dụng.

- 02 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 1.096,20g. Các viên nén màu xanh gửi đến giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng 10,4kg.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSQT-P1 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: xử phạt Nguyễn Trung K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Trung K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội từ 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng đến 20 (hai mươi) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí về tội danh, điều, khoản theo nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị áp dụng hình phạt tù thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trung K thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, để bị cáo tự giác rèn luyện, cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 25/01/2025, Nguyễn Trung K đã có hành vi vận chuyển 1.096,20gam ma túy loại Methamphetamine và 10,4kg pháo hoa nổ từ xã Lao Bảo về xã Cam Lộ giao cho người khác để nhận tiền công 12.000.000 đồng. Khi đến Km 42+933 Quốc lộ 9 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo Nguyễn Trung K đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2025, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Trung K là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ pháp luật nghiêm cấm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, vận chuyển hàng cấm. Tuy nhiên, vì vụ lợi, ngày 25/01/2025 bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 1.096,20g ma túy loại Methamphetamine và 10,4kg pháo hoa nổ từ xã Lao Bảo về xã Cam Lộ để giao cho người khác với tiền công là 12.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và hoạt động quản lý đối với pháo nổ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ngoài ra, còn đe dọa nghiêm trọng đến kinh tế của các gia đình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma túy, tệ nạn buôn bán, vận chuyển hàng cấm và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo. Bố của bị cáo là người có công với cách mạng, từng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh; được thưởng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba và huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch những người thuê, giao pháo và ma túy cho K vận chuyển, chị T không biết K sử dụng xe mô tô vận chuyển ma túy, pháo nổ nên không xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao gai màu xanh bên trong chứa 02 hộp giấy, trên bề mặt có dòng chữ số KS4-4911X, kích thước mỗi hộp (18x18x10) cm và 05 hộp giấy, trên bề mặt có dòng chữ số C0833, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x12,5) cm (được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu P) và 02 gói ni long màu vàng được cố định bằng băng keo, bên trong mỗi túi có nhiều viên nén màu hồng và màu xanh (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS2 2017520) là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, trên bề mặt lưng có dòng chữ "VSMART", số IMEI: 353442113611112; 353442113611120. Bên trong có chứa 02 số thuê bao là 0977551086; 0876763201. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 10.000 đồng là vật chứng liên quan trong vụ án cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS KVR, màu Đỏ Đen Bạc, số máy: HC09E571456, số khung: RLHHC09017Y613592, gắn biển kiểm soát: 29X9-4455, đã qua sử dụng là tài sản đứng tên chủ sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu T. Quá trình Nguyễn Trung K sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội, chị T không biết. Do đó cần trả lại xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 06 (sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 2 tội danh, buộc Nguyễn Trung K phải chấp hành hình phạt chung là **20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung K theo Quyết định tạm giam số 75/2026/HSST-QĐTG ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

(01). 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu PS1 1904139, bên ngoài có tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (Kèm theo Kết luận giám định số: 257/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 28/01/2025);

(2). 01 (một) thùng giấy niêm phong, ký hiệu BG1-SGD, bên ngoài có tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 09/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 10/06/2025);

(3). 01 (một) thùng giấy niêm phong, ký hiệu BG2-SGD, bên ngoài có tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 09/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 10/06/2025);

(4). Pháo nổ trong thùng giấy niêm phong, ký hiệu P, bên ngoài có họ tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 28/01/2025).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

(5). 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, trên bề mặt lưng có dòng chữ "VSMART", số IMEI: 353442113611112; 353442113611120. Bên trong có chứa 02 số thuê bao là 0977551086; 0876763201 được niêm phong trong túi có ký hiệu KL657, bên ngoài có họ tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. (kèm theo Kết luận giám định số 675/KL-KTHS ngày 16/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 18/06/2025).

(6). Số tiền 510.000 đồng trong 01 (một) phong bì giấy niêm phong, ký hiệu TIENNFKL 628-25, bên ngoài có tên, chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị (kèm theo Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 04/06/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Quảng Trị và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 05/06/2025).

- Trả lại cho chủ sở hữu:

(7). Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, màu sơn Đỏ Đen Bạc, số máy: HC09E571456, số khung: RLHHC09017Y613592, gắn biển kiểm soát: 29X9-4455, đã qua sử dụng.

Các vật chứng (1), (2), (3), (5), (7) hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/04/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng (4) hiện có tại Kho vật chứng Phòng Cảnh sát Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 30/11/2025 giữa Phòng cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Cảnh sát Thi hành án và Hỗ trợ tư pháp (PC10) Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng (6) hiện có tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XII – Phòng giao dịch số 9 theo Biên bản giao nhận tài sản số: 23/2025/BBGN-PGD số 9 KBNN khu vực số XII ngày 22/08/2025 giữa Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng giao dịch số 9 Kho bạc nhà nước khu vực số XII.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi bản án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNV Công an tỉnh QT (PV06).
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân